TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH Đ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐST- DS	*Mường Chà, ngày 10 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2017/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: UBND huyện M, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đào Trọng H – Sinh năm: 1966.

Trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M, tỉnh Đ (theo giấy ủy quyền của chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Đ, số:148/UB-UBND ngày 01/3/2017).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Vừ A P - Sinh năm 1975.

Trú tại: Bản Hô Chim II, xã H, huyện M, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: Hộ gia đình ông Vừ A P nhận sẽ có trách nhiệm trả cho Ủy ban nhân huyện M, tỉnh Đ với số tiền còn nợ (tiền bò giống dự án chăn nuôi Si Pa Phìn) là: 9.800.000 đồng *(Chín triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Thời hạn trả: Số tiền 9.800.000 đồng *(Chín triệu tám trăm nghìn đồng)* trả hết vào tháng 11 năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hết thời hạn trả, nếu hộ gia đình ông P không trả số tiền 9.800.000 đồng *(Chín triệu tám trăm nghìn đồng) cho Ủy ban nhân huyện M, tỉnh Đ thì hàng tháng hộ gia đình ông P còn phải trả cho UBND huyện M, tỉnh Đ khoản tiền lãi của số tiền chậm trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. UBND huyện M, tỉnh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho hộ gia đình ông P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. M;
- Chi cục THADS H.M;
- Phòng KTNV-THA T.Đ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Quàng Văn Xôm